TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 311/2017/HC-PT
Ngày 30-10-2017
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy

Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hừng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 146/2017/TLPT-HC ngày 8 tháng 6 năm 2017 về việc: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 06/2017/HCST ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 408/2017/QĐPT-HC ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trương Phú Sĩ N, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 03, đường TC, Phường VH, thành phố PR - TC, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị C, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 03, đường TC, Phường VH, thành phố PR - TC, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Quang Đ- Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chi Minh (có mặt).

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố PR - TC, tỉnh Ninh Thuận.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố PR - TC, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố PR - TC. (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/8/2016). Ngày 24/10/2017, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Huỳnh Khoa N1, sinh năm 1981; địa chỉ: Phường TS, thành phố PR - TC, tỉnh Ninh Thuận (có

mặt).

3. Người kháng cáo: Người khởi kiện - ông Trương Phú Sĩ N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kện - Bà Lê Thị C trình bày:

Trương Phú Sĩ N là con trai của bà và là người có đất bị thu hồi theo Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố PR - TC (gọi tắt là UBND thành phố PR - TC) về việc thu hồi diện tích 335 m^2, thuộc thửa đất số 34b, tờ bản đồ địa chính số 16, loại đất bằng trồng cây hàng năm, do hộ ông N sử dụng tại Phường VH, thành phố PR - TC.

Ngày 10/9/2012, UBND thành phố PR - TC ban hành Quyết định số 2647/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông N khi Nhà nước thu hồi đất với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 135.359.300 đồng.

Ngày 11/7/2013, UBND thành phố PR - TC ban hành Quyết định số 1582/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông N.

Không đồng ý với các quyết định nêu trên, ông N đã có đơn khiếu nại đến UBND thành phố PR - TC.

Ngày 13/4/2016, Chủ tịch UBND thành phố PR - TC ban hành Quyết định số 1011/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Phú Sĩ N. Nội dung giải quyết khiếu nại: Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Trương Phú Sĩ N về việc đề nghị hủy bỏ Quyết định thu hồi đất và Quyết định cưỡng chế của UBND thành phố PR - TC đối với ông Trương Phú Sĩ N; Giữ nguyên Quyết định thu hồi đất số 2644/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 và Quyết định cưỡng chế số 1582/QĐ-UBND ngày 11/7/2013 của UBND thành phố PR - TC.

Không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại; ông N đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận và yêu cầu Tòa án tuyên hủy các quyết định nêu trên.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Trần Minh T trình bày tại biên bản đối thoại ngày 23/12/2016 (từ bút lục 192 đến 194):

- Thứ nhất: Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của UBND thành phố PR - TC.

Căn cứ quy định pháp luật: Điều 60 Quyết định 2380/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh Ninh Thuận về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định số 69/NĐ-CP ngày 13/8/2009 về áp dụng thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đối với dự án đầu tư.

Trình tự thực hiện: Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguvên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 1775/TTr-TNMT ngày 06/9/2012, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 về việc thu hồi đất và Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trương Phú Sĩ N với tổng số tiền 135.389.300 đồng.

Đối chiếu với quy định pháp luật nêu trên, việc UBND thành phố PR - TC ban hành quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Thứ hai: Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 11/7/2013 của UBND thành

phố PR - TC.

Căn cứ quy định pháp luật: Khoản 3 Điều 39 Luật Đất đai năm 2003; khoản 1 Điều 32 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ.

Trình tự thực hiện: Ngày 20/5/2013 Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố ban hành Thông báo số 108/TB-TTPTQĐ về việc quy định thời hạn cuối cùng hộ ông Trương Phú Sĩ N phải bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư tái định cư thành phố, Phường VH, thành phố PR - TC nhưng hộ ông N không chấp hành bàn giao mặt bằng.

Ngày 06/6/2013, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp với UBND Phường VH, Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường, Ban Quản lý khu phố tiến hành vận động 19 hộ gia đình bàn giao mặt bằng để chủ đầu tư thực hiện dự án theo quy định (trong đó có bà Lê Thị C đại diện cho ông N).

Ngày 08/7/2016, Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố có Tờ trình số 142/TTr-TTĐT về việc đề nghị ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trương Phú Sĩ N sử dụng tại Phường VH, thành phố PR - TC.

Từ cơ sở trên, việc UBND thành phố ban hành Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 11/7/2013 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trương Phú Sĩ N sử dụng tại Phường VH, thành phố PR - TC là phù hợp theo quy định pháp luật.

- Thứ ba: Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của Chủ tịch UBND thành phố PR - TC.

Căn cứ quy định pháp luật: Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Trình tự thực hiện: Ngày 26/11/2015 UBND thành phố PR - TC tiếp nhận Văn bản số 4641/UBND-NC ngày 23/11/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết đơn khiếu nại của công dân. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho UBND thành phố PR - TC khẩn trương xem xét nội dung đơn khiếu nại của bà C và ông N, giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngày 11/3/2016, UBND thành phố PR - TC ban hành Thông báo số 52/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung khiếu nại đối với Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 và Quyết định số 1582/QD-UBND ngày 11/7/2013; ban hành Quyết định số 659/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại với nội dung giao Thanh tra thành phố PR - TC tiến hành xác minh, làm rõ nội dung khiếu nại của hộ ông Trương Phú Sĩ N. Cùng ngày, Thanh tra Thành phố PR - TC ban hành Quyết định số 54/QĐ-TTra về việc xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 17/3/2016 Thanh Tra thành phố PR - TC có Báo cáo số 62/BC-Ttra về kết quả xác minh nội dung khiếu nại. Kết quả đề nghị như sau:

Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Trương Phú Sĩ N với nội dung đề nghị hủy bỏ Quyết định thu hồi và Quyết định cưỡng chế của UBND thành phố PR - TC đối với ông Trương Phú Sĩ N.

Giữ nguyên Quyết định thu hồi số 2644/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 và Quyết định cưỡng chế số 1582/QĐ-UBND ngày 11/7/2013 của UBND thành phố PR - TC.

Từ cơ sở trên, việc UBND thành phố PR - TC ban hành Quyết định số 1011/QĐ- UBND ngày 13/4/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Phú

Sĩ N là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Như vậy, từ các nội dung nêu trên, đối chiếu với các quy định hiện hành của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất nhận thấy việc UBND thành phố PR - TC ban hành Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 10/9/2012, Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 11/7/2013 và Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 là đúng theo quy định của pháp luật. Việc ông Trương Phú Sĩ N khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định nêu trên là không có cơ sở, đề nghị Tòa án giữ nguyên nội dung của các Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 10/9/2012, Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 11/7/2013 và Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 13/4/2016.

- Thứ tư, Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của UBND thành phố PR - TC về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trương Phú Sĩ N khi Nhà nước thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng công trình Khu dân cư tái định cư thành phố, Phường VH, thành phố PR - TC.

Trong nội dung của quyết định có ghi rõ thời gian để thực hiện quyền của ông N, nếu không đồng ý với nội dung của quyết định ông N có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện, tuy nhiên đến thời điểm này ông N mới khởi kiện thì đã quá thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật. Do đó, tôi đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N đối với Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của UBND thành phố PR - TC.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 06/2017/HCST ngày 27/4/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 206; Điều 213 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; tiết 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009. Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Phú Sĩ N về yêu cầu hủy:

- Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của UBND thành phố PR - TC về việc thu hồi đất do hộ ông Trương Phú Sĩ N sử dụng tại Phường VH để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư tái định cư thành phố.

- Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 11/7/2013 của UBND thành phố PR - TC về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trương Phú Sĩ N sử dụng tại Phường VH, thành phố PR - TC.

- Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của Chủ tịch UBND thành phố PR - TC về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Phú Sĩ N.

2/. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của UBND thành phố PR - TC về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trương Phú Sĩ N khi Nhà nước thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng công trình Khu dân cư tái định cư thành phố, Phường VH, thành phố PR - TC.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 05/5/2017, ông Trương Phú Sĩ N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy bản án sơ thẩm số 06/2017/HCST ngày 27/4/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Ninh Thuận; hủy các Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 10/9/2012, Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 11/7/2013, Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 và Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của UBND thành phố PR - TC.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Lê Thị C trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày yêu cầu kháng cáo là sửa án sơ thẩm, hủy các Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 10/9/2012, Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 11/7/2013, Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 và Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của UBND thành phố PR - TC để người khởi kiện thỏa thuận với UBND thành phố PR - TC khi thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện: Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày: Cho rằng các quyết định phê duyệt để làm căn cư ra quyết định thu hồi đất của ông Trương Phú Sĩ N cũng không hợp pháp; việc thu hồi đất của Ủy ban nhân dân thành phố PR - TC để làm khu tái định cư nhưng thực chất là để phân lô bán nền, khu tái định cư mà không xây dựng nhà mà chỉ sang ủi làm lộ, phân lô là không đúng. Đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa án sơ thẩm, hủy các Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 10/9/2012, Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 11/7/2013, Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 và Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của UBND thành phố PR - TC.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện ông Huỳnh Khoa N1 trình bày: Người khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố PR - TC là không đúng, vì Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của UBND thành phố PR - TC ông N và gia đã nhận từ năm 2012, ông N không khiếu nại hay khởi kiện, đến ngày 23/11/2016 ông mới khởi kiện là hết thời hiệu khởi kiện, các Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 10/9/2012, Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 11/7/2013, Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND thành phố PR - TC đã giải quyết đúng pháp luật, án sơ thẩm đã xử bác yêu cầu ông N là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử bác yêu cầu kháng cáo ông N, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngoài ra, còn xác định việc Luật sư cho rằng Ủy ban nhân dân thành phố PR - TC phân lô bán nền là không đúng, chỉ xây dựng cơ sở hạ tầng, phân lô phục vụ tái định cư theo kế hoạch được phê duyệt của Ủy ban tỉnh.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính hợp pháp của kháng cáo, việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Tòa án và các chứng cứ có ở hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử bác yêu cầu kháng cáo của ông N, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào lời trình bày, ý kiến tranh luận của đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, người bị kiện, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trương Phú Sĩ N yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của UBND thành phố PR - TC về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trương Phú Sĩ N khi Nhà nước thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng công trình Khu dân cư tái định cư thành phố, Phường VH, thành phố PR - TC. Thể hiện ở hồ sơ và tại phiên tòa phúc thẩm bà C cũng thừa nhận ông N và gia đình đã nhận được Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của UBND thành phố PR - TC nhưng không có khiếu nại hay khởi kiện, đến ngày 23/11/2016 ông N mới khởi kiện đề nghị Tòa án hủy quyết định này. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116 và điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Phú Sĩ N đối với quyết định này thuộc trường hợp hết thời hiệu khởi kiện là đúng.

[2]- Ngày 13/7/2015 ông Trương Phú Sĩ N làm đơn khiếu nại các Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 và Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 11/7/2013 của UBND thành phố PR - TC, UBND tỉnh Ninh thuận đã giao cho UBND thành phố PR - TC giải quyết. Ngày 13/4/2016, Chủ tịch UBND thành phố PR - TC ban hành Quyết định số 1011/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại cho hộ ông Trương Phú Sĩ N. Theo quy định tại khoản 1,2 và 9 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính; khoản 5, 6 và khoản 14 Điều 22 Luật Đất đai năm 2013 thì các quyết định là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn trong thời hiệu khởi kiện; ông Trương Phú Sĩ N được quyền khởi kiện các quyết định này. Người bị kiện là UBND thành phố PR - TC và Chủ tịch UBND thành phố PR - TC. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận và thuộc trường hợp "Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với trường hợp thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, cưỡng chế thu hồi và giải quyết khiếu nại về đất đai".

[2.1]- Xét yêu cầu hủy Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của UBND thành phố PR - TC. Quyết định này được ban hành căn cứ vào các văn bản dưới đây:

- Ngày 29/7/2010, UBND thành phố PR - TC ban hành Quyết định số 3856/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình khu dân cư tái định cư thành phố, Phường VH, thành phố PR - TC.

- Ngày 10/8/2010, UBND thành phố PR - TC ban hành Quyết định số 3925/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng công trình khu dân cư tái định cư thành phố, Phường VH, thành phố PR - TC.

- Ngày 17/01/2011, UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Thông báo số 07/TB-UBND về việc thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu dân cư tái định cư thành phố, Phường VH, thành phố PR - TC.

- Ngày 26/9/2011, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tiến hành triển khai và niêm yết phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu dân cư tái định cư thành phố tại UBND Phường VH.

- Ngày 17/10/2011, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố phối hợp với UBND Phường VH lập biên bản kết thúc phần niêm yết công khai phương án bồi

thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu dân cư tái định cư thành phố tại UBND Phường VH.

- Ngày 28/10/2011, Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố, UBND Phường VH tiến hành làm việc với 39 hộ dân khu tái định cư thành phố (Trong đó: Có hộ bà Lê Thị C đại diện cho hộ ông Trương Phú Sĩ N).

- Ngày 25/11/2011, UBND thành phố PR - TC ban hành Quyết định số 4667/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu dân cư tái dịnh cư thành phố tại UBND Phường VH, thành phố PR - TC.

- Căn cứ Quyết định số 65/2011/QĐ-UBND ngày 30/11/2011 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; căn cứ Quyết định số 152/2009/QĐ-UBND ngày 29/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh thuận về việc ban hành quy định về quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; căn cứ Quyết định 783/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của UBND thành phố PR - TC về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch chi tiết khu tái định cư số 2, Dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh và đồ án quy hoạch và thực hiện dự án tái định cư thành phố (mở rộng khu tái định cư số 2 - thuộc khu tái định cư Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận); Căn cứ Quyết định 3856/QĐ-UBND ngày 29/7/2010 của UBND thành phố PR - TC về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình khu dân cư tái định cư thành phố; Căn cứ Quyết định số 5272/QĐ-UBND ngày 27/12/2011 của UBND thành phố PR - TC về việc giao kế hoạch vốn và danh mục công trình xây dựng thuộc nguồn vốn cơ bản năm 2011. Trên cơ sở đó ngày 26/4/2012, UBND thành phố PR - TC ban hành Quyết định số 1287/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình khu dân cư tái định cư thành phố.

Ngày 10/9/2012, UBND thành phố PR - TC ban hành Quyết định số 2644/QĐ-UBND về việc thu hồi 335,0 m^2 đất trồng cây hàng năm, (đất này, ngày 28/9/2010, UBND thành phố PR - TC cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trương Phú Sĩ N thửa đất số 34, diện tích 300,3 m^2, tờ bản đồ số 16, Phường VH) để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng khu dân cư tái định cư thành phố. Cùng ngày, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 2647/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trương Phú Sĩ N với tổng số tiền là 135.359.300 đồng khi Nhà nước thu hồi đất. Đối chiếu với quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 quy định về áp dụng thủ tục thu hồi đất; theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật Đất đai năm 2003 quy định Nhà nước thu hồi đất; Điểm a khoản 2 Điều 34 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính Phủ quy định thì Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của UBND thành phố PR - TC về việc thu hồi đất của hộ ông Trương Phú Sĩ N để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư tái định cư thành phố được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, nội dung phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]- Xét yêu cầu hủy Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 11/7/2013 của UBND thành phố PR - TC. Quyết định này được ban hành căn cứ vào các văn bản dưới đây:

- Báo cáo số 62/BC-Ttra ngày 17/3/2016 của Thanh tra UBND thành phố PR - TC trình bày: Ngày 28/10/2011, phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, UBND Phường VH tiến hành làm việc (lần 1) để vận động đối với 39 hộ dân khu tái định cư thành phố trong đó có hộ ông Trương Phú Sĩ N.

- Ngày 25/6/2012, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố phối hợp với UBND Phường VH tiến hành mời (lần 2) các hộ dân trong vùng dự án thu hồi đất, trong đó có hộ ông N.

- Ngày 20/5/2013, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố ban hành Thông báo số 108/TB-TTPTQĐ về việc quy định thời hạn cuối cùng của hộ ông Trương Phú Sĩ N phải bàn giao mặt bằng thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư tái định cư thành phố, Phường VH, thành phố PR - TC nhưng hộ ông N không chấp hành bàn giao mặt bằng.

- Ngày 06/6/2013, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố phối hợp với UBND Phường VH, Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường, Ban Quản lý khu phố tiến hành vận động 19 hộ gia đình bàn giao mặt bằng để chủ đầu tư thực hiện dự án theo quy định trong đó có hộ ông N.

- Ngày 08/7/2013, Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố có Tờ trình số 142/TTr-TTĐT về việc đề nghị ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trương Phú Sĩ N sử dụng tại Phường VH, thành phố PR - TC.

- Ngày 11/7/2013, UBND thành phố PR - TC ban hành Quyết định số 1582 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trương Phú Sĩ N.

- Ngày 19/7/2013, Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố phối với UBND Phường VH mời hộ ông N đến để triển khai quyết định cưỡng chế (bà Lê Thị C mẹ ông N đến nhận thay). Sau khi thông qua nội dung quyết định cưỡng chế thì bà C không nhận quyết định và không ký vào biên bản, đồng thời cùng ngày đã niêm yết công khai Quyết định cưỡng chế số 1582 đối với hộ ông Trương Phú Sĩ N tại UBND Phường VH.

- Ngày 09/8/2013, Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố lập biên bản kết thúc niêm yết công khai Quyết định cưỡng chế số 1582.

- Ngày 19/9/2013, UBND thành phố ban hành Thông báo số 91/TB-UBND về thời gian tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trương Phú Sĩ N sử dụng tại Phường VH, thành phố PR - TC vào ngày 25/9/2013.

Căn cứ quy định tại Điều 32 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 quy định về cưỡng chế thu hồi đất; khoản 3 Điều 39 Luật Đất đai năm 2003, thì Quyết định số 1582 ngày 11/7/2013 của UBND thành phố PR - TC được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, nội dung phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngày 24/9/2013 ông Trương Phú Sĩ N đã bàn giao mặt bằng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố PR - TC, nên việc tổ chức cưỡng chế thu hồi đất không phải thực hiện.

[2.3]- Xét yêu cầu hủy Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của Chủ tịch UBND thành phố PR - TC. Quyết định này được ban hành căn cứ vào các văn bản dưới đây:

- Ngày 13/7/2015, ông Trương Phú Sĩ N làm đơn khiếu nại các Quyết định số 2644 ngày 10/9/2012, và Quyết định số 1582 ngày 11/7/2013 của UBND thành phố

PR - TC. Ngày 26/11/2015, UBND thành phố tiếp nhận Văn bản số 4641/UBND-NC ngày 23/11/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết đơn khiếu nại của công dân. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho UBND thành phố khẩn trương xem xét nội dung đơn khiếu nại của ông N, giải quyết theo quy định pháp luật.

- Ngày 11/3/2016, UBND thành phố ban hành Thông báo số 52/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung khiếu nại đối với Quyết định số 2644 ngày 10/9/2012 và Quyết định số 1582 ngày 11/7/2013; ban hành Quyết định số 659/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại với nội dung giao Thanh tra thành phố PR - TC tiến hành xác minh, làm rõ nội dung khiếu nại của hộ bà Lê Thị C. Cùng ngày, Thanh tra thành phố ban hành Quyết định số 54/QĐ-TTra về việc xác minh nội dung khiếu nại.

- Ngày 17/3/2016, Thanh Tra thành phố có Báo cáo số 62/BC-TTra về kết quả xác minh nội dung khiếu nại.

Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Phú Sĩ N là đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 18, Điều 29 Luật Khiếu nại năm 2011.

Xét án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng pháp luật cần được giữ nguyên; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Phú Sĩ N và không chấp nhận đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện vì không phù hợp với nhận định trên.

Án phí phúc thẩm: Ông Trương Phú Sĩ N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

Bác kháng cáo của ông Trương Phú Sĩ N và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 06/2017/HCST ngày 27/4/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 206; Điều 213 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; tiết 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009. Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Phú Sĩ N về yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của UBND thành phố PR - TC về việc thu hồi đất do hộ ông Trương Phú Sĩ N sử dụng tại Phường VH để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư tái định cư

thành phố.

- Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 11/7/2013 của UBND thành phố PR - TC về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trương Phú Sĩ N sử dụng tại Phường VH, thành phố PR - TC.

- Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của Chủ tịch UBND thành phố PR - TC về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Phú Sĩ N.

2/ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của UBND thành phố PR - TC về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trương Phú Sĩ N khi Nhà nước thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng công trình Khu dân cư tái định cư thành phố, Phường VH, thành phố PR - TC.

3/ Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Ông Trương Phú Sĩ N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được trừ 200.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009422 ngày 22/7/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận (ông N đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm). UBND thành phố PR - TC và Chủ tịch thành phố PR - TC không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Ông Trương Phú Sĩ N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012233 ngày 11/5/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận (bà Lê Thị C nộp thay).

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao.
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Ninh Thuận (1)
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1)
- Cục THA dân sự tỉnh Ninh Thuận (1)
- NĐ (2)
- BĐ(2)
- Lưu (3) (Án 07)

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Văn Bình